

Kle +. Phung
Poc

U.P. hay
ST

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 10.122
	Giờ: Ngày 31 tháng 03 năm 11

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI HÀ TIÊN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 25
8. Phụ lục	26 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải của Công ty Xi măng Hà Tiên 1 thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam theo Quyết định số 24/2000/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000047 ngày 24 tháng 4 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Căn cứ vào Quyết định số 41/UBCK-GPNY ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên và căn cứ vào Thông báo số 791/TTGDHCM-NY ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) về việc tổ chức niêm yết và giao dịch, Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 07 tháng 12 năm 2005 với số lượng cổ phiếu niêm yết là 4.800.000 cổ phiếu.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Quyết định số 04/QĐ-SGDHCM ngày 07 tháng 01 năm 2008 chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung 5.280.000 cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, nâng tổng số cổ phiếu niêm yết của Công ty trên sàn giao dịch tăng lên, cụ thể:

- Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán:	HTV
- Mệnh giá:	10.000 VND.
- Số lượng:	10.080.000 cổ phiếu.
- Tổng mệnh giá chứng khoán niêm yết:	100.800.000.000 VND.

Vốn góp thực tế như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	50.479.700.000	50,00
Tập đoàn Vận tải Quốc tế Halfdan Grieg (Na Uy)	5.040.000.000	5,00
Các cổ đông khác	45.280.300.000	45,00
Cộng	100.800.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ	: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (084-8) 37 311 506 – 37 311 507 – 37 311 508
Fax	: (084-8) 38 966 169
Mã số thuế	: 0301975289

Hoạt động chính của Công ty là: Kinh doanh dịch vụ vận tải đường thủy, vận tải đường bộ trong và ngoài nước; Kinh doanh tổng hợp vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải, khai thác bến bãi và kinh doanh các ngành nghề khác theo phạm vi cho phép của pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 29).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên lần thứ XI ngày 15 tháng 6 năm 2010 như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển	6.265.000.000 VND
- Bổ sung Quỹ đầu tư phát triển từ thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	2.120.830.123 VND
- Quỹ dự phòng tài chính	1.180.000.000 VND
- Quỹ phúc lợi	895.191.034 VND
- Quỹ khen thưởng	1.790.000.000 VND
- Chi trả cổ tức	11.298.912.000 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Quán Trọng Dân	Chủ tịch	27 tháng 4 năm 2009	08 tháng 10 năm 2010
Ông Trần Việt Thắng	Chủ tịch	08 tháng 10 năm 2010	-
Ông Ngô Minh Lăng	Phó Chủ tịch	27 tháng 4 năm 2009	08 tháng 10 năm 2010
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên	08 tháng 10 năm 2010	-
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Đình Lịch	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2007	-
Bà Nguyễn Thị Nga	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2007	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Trưởng ban	09 tháng 4 năm 2007	-
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	09 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hữu Đức	Thành viên	07 tháng 4 năm 2000	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc	01 tháng 6 năm 2007	-
Ông Trương Công Bảo	Phó Giám đốc	07 tháng 4 năm 2000	-
Ông Đặng Thành Kết	Phó Giám đốc	01 tháng 9 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhân của Ban Giám đốc

Xác nhận của Ban Giám đốc:
Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc, 



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2011.





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0208/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Vận Tài Hà Tiên gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 18 tháng 02 năm 2011, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận Tài Hà Tiên tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

nauh

Nguyễn Thị Minh Khiêm - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0785/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		210.456.249.735	172.289.061.114
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	40.608.495.999	39.885.944.900
1. Tiền	111		3.244.495.999	5.781.411.028
2. Các khoản tương đương tiền	112		37.364.000.000	34.104.533.872
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		118.539.732.700	91.160.210.400
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	129.123.164.341	103.237.454.305
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(10.583.431.641)	(12.077.243.905)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		50.768.169.812	39.919.490.045
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	50.195.202.842	39.242.872.816
2. Trả trước cho người bán	132		162.853.391	121.128.760
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	540.091.579	685.466.469
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(129.978.000)	(129.978.000)
IV. Hàng tồn kho	140		447.851.224	636.381.354
1. Hàng tồn kho	141	V.7	447.851.224	636.381.354
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		92.000.000	687.034.415
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	427.964.415
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	92.000.000	259.070.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36.888.794.019	46.162.386.048
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		26.768.320.046	31.605.677.975
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	26.705.820.046	31.543.177.975
Nguyên giá	222		73.460.023.000	74.682.495.761
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(46.754.202.954)	(43.139.317.786)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		62.500.000	62.500.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		10.120.473.973	13.756.708.073
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	20.991.045.273	20.991.045.273
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.11	(10.870.571.300)	(7.234.337.200)
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	800.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	800.000.000
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		247.345.043.754	218.451.447.162

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		25.402.091.288	18.545.274.434
I. Nợ ngắn hạn	310		25.145.925.432	18.469.474.484
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.12	8.815.173.807	8.362.125.718
3. Người mua trả tiền trước	313		3.000	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	2.825.472.803	4.501.509.087
5. Phải trả người lao động	315		6.000.928.797	3.827.145.050
6. Chi phí phải trả	316	V.14	5.899.066.402	1.220.168.912
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	800.266.525	502.818.880
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	805.014.098	55.706.837
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		256.165.856	75.799.950
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.17	256.165.856	75.799.950
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		221.942.952.466	199.906.172.728
I. Vốn chủ sở hữu	410		221.942.952.466	199.906.172.728
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.18	100.800.000.000	100.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	69.222.867.374	56.991.898.530
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.18	(251.386.896)	(7.288.574.052)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.18	30.763.178.793	22.377.348.670
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.18	4.631.764.132	3.451.764.132
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.18	16.776.529.063	23.573.735.448
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		247.345.043.754	218.451.447.162

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		86.130.626	86.130.626
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2011



Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu



Trần Minh Huy
Kế toán trưởng




Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	114.812.951.489	97.160.515.240
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	114.812.951.489	97.160.515.240
4. Giá vốn hàng bán	11		95.662.693.367	76.263.154.159
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.150.258.122	20.897.361.081
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL2	14.460.130.396	16.014.899.828
7. Chi phí tài chính	22	VL3	5.878.248.631	(2.523.488.720)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL4	7.958.793.479	7.468.634.926
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.773.346.408	31.967.114.703
11. Thu nhập khác	31	VL5	2.252.608.822	-
12. Chi phí khác	32	VL6	-	3.404.574.972
13. Lợi nhuận khác	40		2.252.608.822	(3.404.574.972)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.025.955.230	28.562.539.731
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	5.273.228.458	4.948.603.620
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>16.752.726.772</u>	<u>23.613.936.111</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL7	<u>1.729</u>	<u>2.503</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2011


Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởngNguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.025.955.230	28.562.539.731
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	4.837.357.929	6.643.675.853
- Các khoản dự phòng	03		2.142.421.836	(2.395.471.400)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.2, 5	(12.955.332.008)	(12.157.511.142)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.050.402.987	20.653.233.042
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.681.609.767)	11.315.341.153
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		188.530.130	(276.131.505)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		9.041.655.789	5.843.543.612
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.227.964.415	(1.227.964.415)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.13	(8.207.374.654)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	V.16	16.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.16	(1.951.883.773)	(856.305.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.683.685.127	35.451.716.387
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(9.378.745.520)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.5	2.247.700.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(129.492.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		97.412.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(185.690.000)	84.569.153.512
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		2.701.410.000	(95.775.881.678)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.386.201.972	15.498.083.160
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(12.930.378.028)	(5.087.390.526)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		19.268.156.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(1.002.948.894)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18	(11.298.912.000)	(5.660.772.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.969.244.000	(6.663.720.894)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		722.551.099	23.700.604.967
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	39.885.944.900	16.185.339.933
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	40.608.495.999	39.885.944.900

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2011



Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu



Trần Minh Huy
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh dịch vụ vận tải đường thủy, vận tải đường bộ trong và ngoài nước; Kinh doanh tổng hợp vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải, khai thác bến bãi và kinh doanh các ngành nghề khác theo phạm vi cho phép của pháp luật.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 254 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 250 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-10
Máy móc và thiết bị	6
Phương tiện vận tải bộ	6
Phương tiện vận tải thủy	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

7. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí trong năm.

8. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và trợ cấp thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

9. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

10. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	111.759.293	19.171.210
Tiền gửi ngân hàng	3.132.736.706	5.762.239.818
Các khoản tương đương tiền	37.364.000.000	34.104.533.872
(Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)		
Cộng	40.608.495.999	39.885.944.900

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		16.063.164.341		22.257.454.305
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB)	57	2.727.000	57	2.617.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB)	168.558	16.060.437.341	200.000	21.166.476.455
- Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	-	-	19.900	1.088.360.850
Đầu tư ngắn hạn khác	-	113.060.000.000	-	80.980.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	-	16.060.000.000	-	35.980.000.000
- Cho Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 vay qua Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng với lãi suất 10,45%/năm - 13%/năm	-	97.000.000.000	-	45.000.000.000
Cộng		129.123.164.341		103.237.454.305

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam giảm do bán 50.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 5.291.619.114VND và thực hiện quyền mua 18.558 cổ phiếu phát hành thêm với giá 185.580.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(12.077.243.905)	(15.915.407.005)
Hoàn nhập dự phòng	1.493.812.264	3.838.163.100
Số cuối năm	(10.583.431.641)	(12.077.243.905)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	44.607.755.243	34.108.161.841
Các khách hàng khác	5.587.447.599	5.134.710.975
Cộng	50.195.202.842	39.242.872.816

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi tiền gửi ngân hàng	-	489.336.833
DNTN Lâm Thành - hao hụt vận chuyển clinker	122.978.000	129.978.000
Công ty Bảo hiểm Viễn Đông - bồi thường tổn thất clinker do xả lan X46 bị chìm	338.767.000	-
Các khoản phải thu khác	78.346.579	66.151.636
Cộng	540.091.579	685.466.469

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho khoản phải thu của DNTN Lâm Thành theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị phiên thứ 24 ngày 21 tháng 8 năm 2009.

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(129.978.000)	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(129.978.000)
Số cuối năm	(129.978.000)	(129.978.000)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	433.987.145	618.635.028
Công cụ, dụng cụ	13.864.079	17.746.326
Cộng	447.851.224	636.381.354

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	92.000.000	127.070.000
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	-	132.000.000
Cộng	92.000.000	259.070.000

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		20.991.045.273		20.991.045.273
- Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE)	9	142.773	9	142.773
- Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 (HT1)	903.601	20.990.902.500	805.701	18.467.238.000
- Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 2 (HT2)	-	-	97.900	2.523.664.500
Cộng		20.991.045.273		20.991.045.273

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 2 được chuyển đổi thành cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 theo tỷ lệ 1:1.

11. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Khoản dự phòng cho đầu tư chứng khoán dài hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(7.234.337.200)	(5.921.623.500)
Trích lập dự phòng bổ sung	(3.636.234.100)	(1.312.713.700)
Số cuối năm	(10.870.571.300)	(7.234.337.200)

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
DNTN Anh Huy	1.485.061.100	1.312.033.250
Phải trả người bán khác	7.330.112.707	7.050.092.468
Cộng	8.815.173.807	8.362.125.718

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	46.976.518	6.129.965.537	(4.872.992.257)	1.303.949.798
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.390.441.337	5.273.228.458	(8.207.374.654)	1.456.295.141
Thuế thu nhập cá nhân	64.091.232	170.896.398	(169.759.766)	65.227.864
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	4.501.509.087	11.577.090.393	(13.253.126.677)	2.825.472.803

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.025.955.230	28.562.539.731
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(933.041.400)	(284.804.760)
- Các khoản điều chỉnh tăng	264.000.000	264.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.197.041.400)	(548.804.760)
Thu nhập chịu thuế	21.092.913.830	28.277.734.971
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	21.092.913.830	28.277.734.971
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	5.273.228.458	7.069.433.743
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo NQ 30/2008/NQ-CP	-	(2.120.830.123)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.273.228.458	4.948.603.620

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí vận chuyển	4.499.126.502	1.220.168.912
Chi phí nhiên liệu	459.545.234	-
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	379.047.696	-
Chi phí khác	561.346.970	-
Cộng	5.899.066.402	1.220.168.912

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	9.047.858	13.158.273
Kinh phí công đoàn	389.337.486	385.625.460
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	4.992.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	401.881.181	99.043.147
Cộng	800.266.525	502.818.880

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	(41.602.879)	1.791.000.000	-	(1.630.448.773)	118.948.348
Quỹ phúc lợi	97.309.716	894.191.034	16.000.000	(321.435.000)	686.065.750
Cộng	55.706.837	2.685.191.034	16.000.000	(1.951.883.773)	805.014.098

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	75.799.950	188.505.792
Số trích lập bổ sung	503.932.691	200.000.000
Số đã chi	(323.566.785)	(312.705.842)
Số cuối năm	<u>256.165.856</u>	<u>75.799.950</u>

18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước - Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	50.479.700.000	50.479.700.000
Tập đoàn Vận tải Quốc tế Halfdan Grieg (Na Uy)	5.040.000.000	5.040.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	45.280.300.000	45.280.300.000
Thặng dư vốn cổ phần	69.222.867.374	56.991.898.530
Cổ phiếu quỹ	(251.386.896)	(7.288.574.052)
Cộng	<u>169.771.480.478</u>	<u>150.503.324.478</u>

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 100.800.000.000 VND. Trong đó, phần vốn đầu tư của Nhà nước là 14.400.000.000 VND, chiếm 14,29% do Ông Mai Văn Yên làm đại diện. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, phần vốn đầu tư của Nhà nước là 50.479.700.000 VND, chiếm 50% do Ông Trần Việt Thắng và Ông Nguyễn Tuấn Anh làm đại diện. Do có yếu tố nước ngoài nên đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty vẫn chưa tiến hành xong việc đăng ký thay đổi với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	11.298.912.000	5.660.772.000
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	<u>11.298.912.000</u>	<u>5.660.772.000</u>

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.080.000	10.080.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.080.000	10.080.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.080.000	10.080.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	22.910	664.240
- Cổ phiếu phổ thông	22.910	664.240
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.057.090	9.415.760
- Cổ phiếu phổ thông	10.057.090	9.415.760

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	114.812.951.489	97.160.515.240
- Doanh thu vận tải thủy	89.757.773.781	72.930.371.231
- Doanh thu vận tải bộ	24.400.058.894	23.796.557.529
- Doanh thu hoạt động khác	655.118.814	433.586.480
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	114.812.951.489	97.160.515.240
Trong đó:		
- Doanh thu vận tải thủy	89.757.773.781	72.930.371.231
- Doanh thu vận tải bộ	24.400.058.894	23.796.557.529
- Doanh thu hoạt động khác	655.118.814	433.586.480

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	73.928.424	516.816.668
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi cho vay	13.189.160.572	8.600.895.400
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	-	98.383.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.197.041.400	548.804.760
Lãi thanh lý hợp đồng liên doanh	-	6.250.000.000
Cộng	14.460.130.396	16.014.899.828

3. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Phí môi giới bán cổ phiếu	43.939.132	1.960.680
Phí ủy thác	13.317.699	-
Lỗ bán cổ phiếu đầu tư	3.678.569.964	-
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) giảm giá đầu tư tài chính	2.142.421.836	(2.525.449.400)
Cộng	5.878.248.631	(2.523.488.720)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.483.465.870	4.249.755.007
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	47.642.330	373.228.927
Chi phí khấu hao tài sản cố định	253.830.268	217.967.583
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.089.514.619	979.939.340
Chi phí khác	2.084.340.392	1.647.744.069
Cộng	7.958.793.479	7.468.634.926

5. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	2.247.700.000	-
Các khoản thu nhập khác	4.908.822	-
Cộng	2.252.608.822	-

6. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí đầu tư dự án trạm nghiền xi măng Vĩnh Long không khả thi	-	3.340.572.018
Chi phí khác	-	64.002.954
Cộng	-	3.404.574.972

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.752.726.772	23.613.936.111
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	16.752.726.772	23.613.936.111
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.688.467	9.432.997
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.729	2.503

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	9.415.760	9.534.860
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại trong năm	-	(101.863)
Ảnh hưởng của bán cổ phiếu quỹ trong năm	272.707	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.688.467	9.432.997

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.845.770.659	19.703.814.126
Chi phí nhân công	23.392.193.979	21.010.173.191
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.837.357.929	6.643.675.852
Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.949.100.411	31.000.458.184
Chi phí khác	6.597.063.868	5.373.667.732
Cộng	103.621.486.846	83.731.789.085

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	584.658.078	452.820.313
Thu nhập từ quỹ lương dự phòng	139.975.383	69.415.404
Thù lao	234.000.000	365.000.000
Cộng	958.633.461	887.235.717

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	Công ty con của Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	96.446.606.359	66.333.223.100
Cho thuê kho	370.912.800	-
Chi phí phạt do sà lan bị chìm	570.300.610	-
Phí thuê đất, sử dụng điện, nước, thuê bảo vệ	-	306.975.524

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu về dịch vụ đã cung cấp cho Công ty với Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 là 44.607.755.243 VND (cuối năm trước là 34.108.161.841 VND) và công nợ phải trả về tổn thất do sà lan bị chìm là 338.767.000 VND (cuối năm trước là 0 VND).

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ vận tải đường thủy;
- Dịch vụ vận tải đường bộ.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 3 đính kèm.

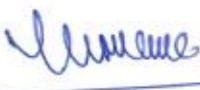
3. Thông tin khác

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính năm nay.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2011


Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu


Trần Minh Huy
Kế toán trưởng


Nguyễn Anh Tuấn
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 1: Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải đường thủy	Phương tiện vận tải đường bộ	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.342.306.294	170.346.569	64.515.762.675	5.678.771.489	1.975.308.734	74.682.495.761
Thanh lý, nhượng bán	-	(61.255.660)	(1.135.059.964)	-	(26.157.137)	(1.222.472.761)
Số cuối năm	2.342.306.294	109.090.909	63.380.702.711	5.678.771.489	1.949.151.597	73.460.023.000
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.210.821.832	61.255.660	23.336.761.885	4.641.727.720	722.793.111	30.973.360.208
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	2.235.906.787	70.346.566	34.571.099.881	5.026.688.155	1.235.276.397	43.139.317.786
Khấu hao trong năm	95.442.383	18.181.812	4.300.459.027	169.444.440	253.830.267	4.837.357.929
Thanh lý, nhượng bán	-	(61.255.660)	(1.135.059.964)	-	(26.157.137)	(1.222.472.761)
Số cuối năm	2.331.349.170	27.272.718	37.736.498.944	5.196.132.595	1.462.949.527	46.754.202.954
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	106.399.507	100.000.003	29.944.662.794	652.083.334	740.032.337	31.543.177.975
Số cuối năm	10.957.124	81.818.191	25.644.203.767	482.638.894	486.202.070	26.705.820.046
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	1.196.033.809	27.028.244	-	1.223.062.053
Đang chờ thanh lý	-	-	-	56.381.782	15.770.700	72.152.482

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2011



Trần Minh Huy

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng

Lê Thị Ngọc Diệp

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 2: Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	100.800.000.000	56.991.898.530	(6.285.625.158)	22.377.348.670	3.451.764.132	5.620.571.337	182.955.957.511
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(1.002.948.894)	-	-	-	(1.002.948.894)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	23.613.936.111	23.613.936.111
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(5.660.772.000)	(5.660.772.000)
Số dư cuối năm trước	100.800.000.000	56.991.898.530	(7.288.574.052)	22.377.348.670	3.451.764.132	23.573.735.448	199.906.172.728
Số dư đầu năm nay	100.800.000.000	56.991.898.530	(7.288.574.052)	22.377.348.670	3.451.764.132	23.573.735.448	199.906.172.728
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	16.752.726.772	16.752.726.772
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	8.385.830.123	1.180.000.000	(12.251.021.157)	(2.685.191.034)
Bán cổ phiếu quỹ	-	12.230.968.844	7.037.187.156	-	-	-	19.268.156.000
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	(11.298.912.000)	(11.298.912.000)
Số dư cuối năm nay	100.800.000.000	69.222.867.374	(251.386.896)	30.763.178.793	4.631.764.132	16.776.529.063	221.942.952.466

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2011



Trần Minh Huy

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng

Lê Thị Ngọc Diệp

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7, Đường Hà Nội, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 3: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:					Đơn vị tính: VND
Năm nay	Vận tải bộ	Vận tải thủy	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	24.400.058.894	89.757.773.781	655.118.814	-	114.812.951.489
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.400.058.894	89.757.773.781	655.118.814	-	114.812.951.489
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.850.314.449	14.165.167.830	134.775.843	-	19.150.258.122
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(7.958.793.479)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					11.191.464.643
Doanh thu hoạt động tài chính					14.460.130.396
Chi phí tài chính					(5.878.248.631)
Thu nhập khác					2.252.608.822
Chi phí khác					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(5.273.228.458)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	169.444.440	5.100.459.027	-	-	16.752.726.772
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn					5.269.903.467

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIẾN

Địa chỉ: Km số 7, Đường Hà Nội, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 3: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Vận tải bộ	Vận tải thủy	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	23.796.557.529	72.930.371.231	433.586.480	-	97.160.515.240
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.796.557.529	72.930.371.231	433.586.480	-	97.160.515.240
Kết quả kinh doanh theo bộ phận					
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	6.473.523.936	14.302.927.718	120.909.427	-	20.897.361.081
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(7.468.634.926)
Doanh thu hoạt động tài chính					13.428.726.155
Chi phí tài chính					16.014.899.828
Thu nhập khác					2.523.488.720
Chi phí khác					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(3.404.574.972)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(4.948.603.620)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					-
	162.356.685	6.432.751.595	-	-	23.613.936.111
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn					6.595.108.280

Nguyễn Tuấn Anh

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc